



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.06S.2025.1684>

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP THÔNG QUA DẠY HỌC NÓI VÀ NGHE TRONG MÔN TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH LỚP 4 Ở PHƯỜNG MINH PHỤNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Hoàng Anh¹ và Hồ Anh Thu^{2,3*}

¹*Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

³*Trường Tiểu học Âu Cơ, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: hoanhthu840@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 24/6/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 08/10/2025; Ngày duyệt đăng: 31/10/2025

Tóm tắt

Năng lực giao tiếp là một trong những năng lực ngôn ngữ cốt lõi góp phần hình thành và phát triển nhân cách học sinh tiểu học. Trong chương trình môn Tiếng Việt, dạy học Nói và Nghe đóng vai trò trung tâm trong việc phát triển năng lực này, trên cơ sở phân tích thực trạng tại một số trường tiểu học ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu chỉ ra các hạn chế trong tổ chức hoạt động dạy học Nói và Nghe cũng như nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Các biện pháp đề xuất tập trung vào việc tổ chức tình huống giao tiếp thực tiễn, sử dụng ngữ liệu gần gũi với đời sống học sinh, phát huy vai trò tương tác giữa thầy và trò, cũng như giữa học sinh với nhau. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn trong việc nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt và phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Từ khóa: *Dạy học Nói và Nghe, năng lực giao tiếp, môn Tiếng Việt.*

Trích dẫn: Trần, H. A., & Hồ, A. T. (2025). Biện pháp phát triển năng lực giao tiếp thông qua dạy học nói và nghe trong môn Tiếng việt cho học sinh lớp 4 ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(06S), 168-177. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.06S.2025.1684>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

MEASURES TO DEVELOP COMMUNICATION COMPETENCE THROUGH TEACHING SPEAKING AND LISTENING IN VIETNAMESE LANGUAGE SUBJECT FOR GRADE 4 STUDENTS IN MINH PHUNG WARD, HO CHI MINH CITY

Tran Hoang Anh¹ and Ho Anh Thu^{2,3*}

¹*Faculty of Primary and Preschool Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

³*Au Co Primary School, Ho Chi Minh City, Vietnam*

**Corresponding author: hoanhtu840@gmail.com*

Article history

Received: 24/6/2025; Received in revised form: 08/10/2025; Accepted: 31/10/2025

Abstract

Communication competence is one of the core linguistic abilities. It contributes to the formation and development of primary school students' personalities. In the Vietnamese Language curriculum, teaching Speaking and Listening plays a central role in fostering this competence. Based on an analysis of the current situation in several primary schools in Minh Phụng Ward, Ho Chi Minh City, this study identifies limitations in organizing Speaking and Listening teaching activities, as well as the need for innovation in instructional methods. The proposed solutions focus on organizing practical communication situations, employing language materials that are familiar to students' daily lives, and enhancing the teacher-student interactions as well as among students themselves. The findings of this study hold practical significance for improving the quality of Vietnamese Language teaching and developing communication competence for primary school students, in alignment with the competency-based orientation of the 2018 General Education Curriculum.

Keywords: *Communication competence, Teaching Speaking and Listening, Vietnamese Language subject.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, năng lực giao tiếp được xác định là một trong những năng lực cốt lõi cần hình thành và phát triển cho học sinh (HS) tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong đó, môn Tiếng Việt đóng vai trò then chốt, đặc biệt thông qua dạy học các hoạt động Nói và nghe, HS không chỉ rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ mà còn phát triển tư duy, nhân cách và kỹ năng tương tác xã hội.

Thực tiễn dạy học Tiếng Việt hiện nay tại một số trường tiểu học ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, việc tổ chức các hoạt động Nói và nghe còn thiên về hình thức, thiếu chiều sâu và chưa thật sự khơi dậy sự chủ động, sáng tạo từ phía HS. Bên cạnh đó, một số giáo viên (GV) còn lúng túng trong việc thiết kế hoạt động và đánh giá năng lực giao tiếp của HS theo định hướng phát triển năng lực, dẫn đến hiệu quả dạy học chưa cao. (Đặng, 2020).

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, năng lực giao tiếp không hình thành một cách tự nhiên mà cần được tổ chức dạy học có mục tiêu, có chiến lược, và qua các tình huống thực hành giao tiếp phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học (Đỗ & cs, 2021). Việc đưa ra các biện pháp sư phạm phù hợp trong dạy học Nói và nghe sẽ góp phần khắc phục những hạn chế nêu trên, đồng thời phát huy vai trò của môn Tiếng Việt trong phát triển toàn diện cho HS.

Từ những lý do trên, việc nghiên cứu và đề xuất biện pháp phát triển năng lực giao tiếp thông qua dạy học Nói và Nghe trong môn Tiếng Việt cho HS lớp 4 là cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngôn ngữ và phát triển năng lực HS trong thực tiễn giảng dạy ở tiểu học hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về năng lực giao tiếp và đặc điểm giao tiếp của học sinh tiểu học

2.1.1. Khái niệm năng lực giao tiếp

Năng lực giao tiếp được hiểu là khả năng sử dụng ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ một cách phù hợp để trao đổi thông tin, biểu đạt ý tưởng, cảm xúc, và xây dựng mối quan hệ xã hội tích cực. Theo Huỳnh & cs. (2017) “Năng lực giao tiếp được hiểu là khả năng sử dụng ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ một cách linh hoạt, phù hợp với đối tượng và bối cảnh, nhằm biểu đạt ý tưởng, cảm xúc và điều chỉnh hành vi giao tiếp để đạt hiệu quả trong các tình huống xã hội khác nhau”. Vygotsky (1978) cho rằng “giao tiếp là công cụ trung tâm giúp hình thành và phát triển các quá trình tâm lý cao cấp. Điều này cho thấy năng lực giao tiếp không chỉ là kỹ năng xã hội đơn thuần mà còn gắn liền với sự phát triển tư duy và nhân cách người học”. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, năng lực giao tiếp được xác định là một trong những năng lực chung cần hình thành cho HS, bao gồm giao tiếp bằng tiếng Việt, lắng nghe, phản hồi và thuyết trình phù hợp với ngữ cảnh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Riêng trong môn Tiếng Việt, năng lực giao tiếp thể hiện qua hai thành tố chính: năng lực nói và năng lực nghe, đòi hỏi HS không chỉ diễn đạt rõ ràng, mạch lạc mà còn biết lắng nghe, thấu hiểu và phản hồi tích cực trong giao tiếp.

Từ tổng hợp các quan niệm trên, có thể khẳng định: năng lực giao tiếp của HS tiểu học là khả năng vận dụng kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng nói - nghe một cách phù hợp với mục đích, đối tượng, hoàn cảnh giao tiếp nhằm đạt hiệu quả trong học tập và đời sống. Phát triển năng lực giao tiếp ở HS tiểu học, đặc biệt dạy học Nói và nghe trong môn Tiếng Việt lớp 4 là tiền đề quan trọng góp phần hình thành tư duy ngôn ngữ, năng lực hợp tác và khả năng hội nhập xã hội cho HS trong tương lai.

2.1.2. Đặc điểm giao tiếp của học sinh tiểu học

Năng lực giao tiếp của HS tiểu học là tổng hợp các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói và nghe để trao đổi ý tưởng, cảm xúc, suy nghĩ với người khác một cách hiệu quả và phù hợp với ngữ cảnh. Theo Lê (2004) “năng lực giao tiếp ở lứa tuổi này không chỉ bao gồm khả năng diễn đạt rõ ràng, mạch lạc mà còn liên quan đến sự nhạy cảm trong tiếp nhận và phản hồi thông tin”.

Ở HS tiểu học, đặc biệt là lớp 4, năng lực giao tiếp thể hiện qua các đặc điểm chính sau: Sự phát triển mạnh mẽ về vốn từ và khả năng diễn đạt: Hoàng và Nguyễn (2012) cho rằng “HS lớp 4 đã tích lũy được vốn từ phong phú hơn, biết vận dụng các kiểu câu và biện pháp tu từ đơn giản trong giao tiếp”; Khả năng nghe hiểu và phản hồi tương đối chủ động: Đỗ & cs. (2021) nhận định “HS có khả năng lắng nghe và nắm bắt được nội dung, ý chính của câu chuyện hoặc bài thuyết trình ngắn, đồng thời biết đặt câu hỏi và thể hiện quan điểm cá nhân về nội dung đã nghe”; Nhận thức ngôn ngữ giao tiếp còn chịu ảnh hưởng của cảm xúc: Nguyễn và Nguyễn (2018) cho rằng “HS lớp 4 dễ bị chi phối bởi cảm xúc cá nhân khi giao tiếp, đôi khi chưa kiểm soát tốt nội dung lời nói hoặc chưa linh hoạt trong điều chỉnh cách diễn đạt theo hoàn cảnh”; Kỹ năng tổ chức ngôn ngữ còn hạn chế: Nguyễn (2019) cho rằng “HS có thể trình bày một câu chuyện, mô tả sự vật hiện tượng, nhưng khả năng sắp xếp ý tưởng mạch lạc, chặt chẽ vẫn cần được tiếp tục rèn luyện thông qua các hoạt động học Nói và Nghe”.

Như vậy, năng lực giao tiếp của HS tiểu học, đặc biệt ở lớp 4, đã hình thành nền tảng cơ bản nhưng vẫn cần được phát triển có định hướng, cả về kỹ năng nói lẫn kỹ năng nghe. Việc dạy học Nói và Nghe trong môn Tiếng Việt chính là môi trường thuận lợi để rèn luyện và hoàn thiện năng lực này một cách hệ thống và hiệu quả.

2.2. Vai trò của dạy học Nói và Nghe trong phát triển năng lực giao tiếp

Trong quá trình dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, dạy học Nói và Nghe giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho HS. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), năng lực giao tiếp là một trong những năng lực ngôn ngữ cơ bản, được xây dựng dựa trên sự vận dụng linh hoạt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các ngữ cảnh giao tiếp khác nhau.

Dạy học Nói và Nghe giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho HS. Thông qua hoạt động nói, HS được rèn luyện khả năng trình bày suy nghĩ, cảm xúc và quan điểm của mình một cách mạch lạc, có logic và phù hợp với mục đích, đối tượng giao tiếp. Các em học cách sử dụng ngôn từ chính xác, biết lựa chọn cách diễn đạt và tổ chức lập luận chặt chẽ để tăng tính thuyết phục. Song song đó, hoạt động nghe giúp HS phát triển kỹ năng lắng nghe tích cực, hiểu đúng nội dung và thái độ của người nói, biết đặt câu hỏi, phản hồi hợp lý, qua đó xây dựng được sự tương tác hiệu quả và tôn trọng trong giao tiếp học đường. (Nguyễn, 2019).

Theo Huỳnh (2023), dạy học Nói và Nghe trong môn Tiếng Việt ở tiểu học không chỉ nhằm rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói một cách chuẩn mực và hiệu quả, mà còn góp phần hình thành thái độ tôn trọng người nghe và người nói, phát triển năng lực tương tác xã hội tích cực, qua đó nâng cao và hoàn thiện năng lực giao tiếp ngôn ngữ, giúp học sinh phát triển toàn diện cả về tư duy, cảm xúc và hành vi giao tiếp.

Đặc biệt, trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nội dung Nói và Nghe được tổ chức thành hệ thống các bài học trải rộng suốt cả năm học, yêu cầu HS tham gia vào nhiều tình huống giao tiếp thực tế như kể chuyện, thảo luận nhóm, đóng vai, phát biểu ý kiến..., nhằm phát triển năng lực giao tiếp trong bối cảnh đa dạng.

Tóm lại, dạy học Nói và Nghe trong môn Tiếng Việt đóng vai trò then chốt trong việc

hình thành, phát triển và hoàn thiện năng lực giao tiếp ở HS tiểu học, vừa đáp ứng yêu cầu học tập hiện tại, vừa là tiền đề cho sự phát triển kỹ năng xã hội trong tương lai.

2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực giao tiếp thông qua dạy học Nói và nghe trong môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 4 ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Tổ chức hoạt động giao tiếp theo tình huống thực tế

a. Mục tiêu của biện pháp

Tăng cường khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và phù hợp với bối cảnh, đối tượng và mục đích giao tiếp, từ đó giúp HS diễn đạt ý kiến cá nhân một cách rõ ràng, mạch lạc.

Phát triển kỹ năng lắng nghe tích cực, biết phản hồi có ý thức, thể hiện thái độ tôn trọng và hợp tác trong tương tác giao tiếp.

Tạo môi trường học tập giàu tính thực tiễn, giúp HS vận dụng kiến thức ngôn ngữ vào thực hành giao tiếp, từ đó góp phần phát triển toàn diện năng lực giao tiếp ngôn ngữ.

Hình thành thói quen sử dụng lời nói văn minh, lịch sự, góp phần giáo dục nhân cách và kỹ năng sống cho HS trong môi trường học đường và ngoài xã hội.

b. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp

Nội dung biện pháp: Biện pháp tập trung tổ chức các hoạt động Nói và Nghe trong môn Tiếng Việt dựa trên các tình huống giao tiếp gần gũi với cuộc sống hằng ngày của HS lớp 4, nhằm giúp các em vận dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt, phù hợp với ngữ cảnh. Những tình huống có thể bao gồm: hỏi đường, kể lại một sự việc vừa xảy ra, trao đổi ý kiến trong nhóm, hoặc đóng vai trong các tình huống xã hội thường gặp (như đi chợ, đến thư viện, xin phép thầy cô...).

Cách thức thực hiện:

- Xây dựng tình huống giao tiếp: GV lựa chọn và thiết kế các tình huống thực tế, phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lý và vốn sống của HS lớp 4. Các tình huống nên đảm bảo tính rõ ràng về mục đích giao tiếp, vai trò người nói/người nghe và ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ.

- Tổ chức hoạt động theo nhóm: HS được chia nhóm để thảo luận, phân vai và luyện tập giao tiếp dựa trên tình huống đã cho. Trong quá trình này, GV đóng vai trò là người định hướng, hỗ trợ và gợi ý từ vựng, mẫu câu phù hợp.

- Thực hành giao tiếp trước lớp: Đại diện các nhóm thực hiện tình huống giao tiếp, rèn luyện kỹ năng trình bày, lắng nghe, phản hồi. GV và bạn học tham gia đánh giá, góp ý để hoàn thiện cách sử dụng ngôn ngữ và thái độ giao tiếp.

- Phản hồi và củng cố: Sau khi thực hành, GV tổ chức thảo luận chung, nêu bật điểm mạnh và những lỗi cần điều chỉnh trong từng tình huống. Từ đó, HS được củng cố kiến thức ngôn ngữ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong nhiều bối cảnh khác nhau.

c. Ví dụ minh họa

Để phát triển năng lực giao tiếp của HS lớp 4 trong môn Tiếng Việt, GV có thể tổ chức hoạt động theo hình thức mô phỏng tình huống thực tế gần với đời sống hằng ngày.

Ví dụ, GV tạo tình huống: “Em đi siêu thị cùng mẹ và gặp cô bán hàng dễ tính, em sẽ hỏi giá và nhờ tư vấn như thế nào?”

Sau khi nêu tình huống, HS được phân vai: một em đóng vai khách hàng, một em đóng vai người bán. Các em sẽ sử dụng ngôn ngữ phù hợp về nội dung và thái độ để thực hiện yêu

cầu giao tiếp. Sau đó, cả lớp cùng thảo luận để nhận xét cách diễn đạt, ngữ điệu, thái độ và hiệu quả của cuộc đối thoại.

Thông qua hoạt động này, HS không chỉ luyện tập sử dụng lời nói phù hợp ngữ cảnh mà còn phát triển kỹ năng nghe hiểu, ứng xử linh hoạt, và điều chỉnh thái độ trong giao tiếp. Đây là hình thức học tập dựa trên trải nghiệm giúp HS chuyển hóa kiến thức thành năng lực giao tiếp thực tiễn, góp phần nâng cao khả năng thích nghi trong môi trường xã hội.

d. Điều kiện thực hiện biện pháp

Trước hết, GV cần được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về năng lực giao tiếp và kỹ năng tổ chức hoạt động học tập định hướng phát triển năng lực. GV phải nắm vững đặc điểm tâm lý lứa tuổi HS tiểu học, đặc biệt là khả năng ngôn ngữ, sự mạnh dạn trong giao tiếp, cũng như khả năng giải quyết tình huống trong môi trường học tập mang tính tương tác.

Thứ hai, chương trình môn Tiếng Việt cần được linh hoạt điều chỉnh để tích hợp các tình huống giao tiếp thực tế gắn với đời sống hàng ngày của HS. Việc lồng ghép các tình huống mang tính ứng dụng cao như hỏi đường, trao đổi khi mua sắm, trình bày cảm nghĩ trước đám đông,... phải phù hợp với bối cảnh lớp học và năng lực hiện tại của HS.

Thứ ba, cơ sở vật chất lớp học cần bảo đảm không gian và phương tiện hỗ trợ hoạt động nhóm, thảo luận, đóng vai. Các thiết bị hỗ trợ như máy chiếu, loa, bảng phụ và học liệu trực quan là cần thiết để tái hiện tình huống một cách sinh động, kích thích hứng thú học tập của HS.

Cuối cùng, sự phối hợp giữa nhà trường, GV và phụ huynh là điều kiện thuận lợi để tạo dựng môi trường giao tiếp phong phú cho HS, cả trong và ngoài lớp học. Sự hỗ trợ này giúp nâng cao hiệu quả chuyển giao kỹ năng giao tiếp từ lớp học sang đời sống thực tế.

2.3.2. Xây dựng bài tập bổ sung, đa dạng hoá các tình huống giao tiếp

a. Mục tiêu của biện pháp

Mục tiêu của biện pháp còn hướng đến việc tạo ra môi trường học tập tích cực, khuyến khích HS tham gia vào các hoạt động nói và nghe với vai trò chủ thể giao tiếp, góp phần khắc phục sự đơn điệu trong dạy học Tiếng Việt, đặc biệt là kỹ năng nói và nghe - vốn thường bị coi nhẹ trong thực tiễn dạy học ở tiểu học. Biện pháp cũng tạo điều kiện để GV chủ động điều chỉnh nội dung, hình thức dạy học phù hợp với bối cảnh lớp học, từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực.

b. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp

Nội dung biện pháp: Biện pháp tập trung vào việc thiết kế các dạng bài tập Nói và Nghe đa dạng, phù hợp với chủ đề học tập và bối cảnh thực tiễn của HS lớp 4. Các tình huống giao tiếp được xây dựng gắn liền với đời sống hàng ngày của HS, có tính mở, khuyến khích HS bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc, đồng thời luyện tập cách ứng xử linh hoạt trong các tình huống cụ thể. Nội dung bài tập cần bao gồm các dạng: hỏi - đáp, đóng vai, kể chuyện sáng tạo, mô tả - thuyết minh, trình bày ý kiến cá nhân, và phản hồi lập luận.

Cách thức thực hiện:

Phân tích chương trình và sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4 để xác định các bài học có thể tích hợp hoạt động giao tiếp, từ đó thiết kế bài tập bổ sung tương ứng.

Xây dựng hệ thống bài tập theo nguyên tắc: (a) phù hợp trình độ phát triển ngôn ngữ và tâm lý lứa tuổi HS lớp 4; (b) đa dạng về hình thức (cá nhân, nhóm nhỏ, cặp đôi); (c) hướng đến rèn luyện cả kỹ năng diễn đạt và kỹ năng lắng nghe, phản hồi tích cực.

Tổ chức thực nghiệm giảng dạy trên lớp học thực tế: GV tổ chức các tình huống giao tiếp mô phỏng như đóng vai đi chợ, phỏng vấn bạn bè, kể lại trải nghiệm..., nhằm tạo môi trường tự nhiên để HS phát triển năng lực giao tiếp.

Hướng dẫn và đánh giá: GV hướng dẫn HS cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp từng tình huống, đồng thời quan sát và đánh giá dựa trên tiêu chí rõ ràng (rõ ràng, lịch sự, phù hợp ngữ cảnh...).

Điều chỉnh và hoàn thiện: Sau khi áp dụng thử nghiệm, bài tập được điều chỉnh để tăng tính hấp dẫn và phù hợp thực tiễn, từ đó xây dựng ngân hàng tình huống giao tiếp phục vụ dạy học Tiếng Việt.

c. Ví dụ minh họa

Để phát triển năng lực giao tiếp thông qua dạy học Nói và nghe cho HS lớp 4, việc xây dựng các bài tập bổ sung đa dạng là hết sức cần thiết. Các bài tập này cần đặt HS vào các tình huống giao tiếp thực tế, quen thuộc, giúp các em vận dụng ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh, người nghe và mục đích giao tiếp.

Ví dụ 1: Trong tiết học luyện nói với chủ đề "Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ", GV đưa ra tình huống:

“Em hãy kể lại một lần em giúp đỡ bạn trong lớp, trong vai một phóng viên phỏng vấn bạn về hành động tốt đẹp đó.”

HS sẽ nhập vai phóng viên và nhân vật được phỏng vấn, từ đó vận dụng linh hoạt ngôn ngữ kể chuyện, ngữ điệu thân thiện và cách lắng nghe tích cực.

Ví dụ 2: Trong giờ luyện nghe -đáp lại, GV tổ chức trò chơi "Nghe và phản hồi cảm xúc":

GV đọc một đoạn văn kể về bạn nhỏ bị điểm kém và buồn rầu. Sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi: “Em sẽ nói gì để an ủi bạn ấy?”

Bài tập giúp HS rèn luyện khả năng đồng cảm, lắng nghe và phản hồi có cảm xúc, đúng mạch giao tiếp.

Ví dụ 3: Trong tiết học luyện nói theo chủ đề "Giao tiếp nơi công cộng", GV đưa ra bài tập tình huống:

“Em đang đi siêu thị và làm rơi đồ của người khác, em sẽ nói gì?”

Tình huống này giúp HS luyện tập sử dụng lời xin lỗi phù hợp trong giao tiếp hàng ngày, đồng thời điều chỉnh ngữ điệu và thái độ khi nói.

Những ví dụ trên thể hiện rõ yêu cầu của biện pháp: bài tập giao tiếp phải có tính thực tiễn, đa dạng hoá về bối cảnh và vai trò, qua đó kích thích hứng thú học tập, đồng thời nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt trong các tình huống giao tiếp cụ thể của HS lớp 4.

d. Điều kiện thực hiện biện pháp

Về chương trình và nội dung dạy học: Chương trình môn Tiếng Việt lớp 4 cần được triển khai linh hoạt, cho phép GV chủ động điều chỉnh, bổ sung bài tập phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp, đặc biệt là trong các hoạt động Nói và Nghe.

Về đội ngũ GV: GV phải có năng lực thiết kế, điều chỉnh nội dung bài học và sáng tạo trong xây dựng các tình huống giao tiếp phong phú, sát với thực tiễn đời sống HS. Bên cạnh đó, họ cần được bồi dưỡng chuyên môn về phương pháp dạy học tích cực, lấy HS làm trung tâm, nhằm khơi gợi sự tham gia chủ động trong các hoạt động nói và nghe.

Về HS: HS cần được hình thành thói quen tích cực tham gia giao tiếp, sẵn sàng chia sẻ suy nghĩ, lắng nghe người khác, đồng thời có nền tảng ngôn ngữ cơ bản để thực hiện các nhiệm vụ giao tiếp đa dạng.

Về cơ sở vật chất và môi trường học tập: Lớp học cần tạo điều kiện thuận lợi cho các hình thức học tập tương tác, có không gian tổ chức hoạt động nhóm, thảo luận, đóng vai,... để HS có cơ hội luyện tập các tình huống giao tiếp trong môi trường thân thiện và an toàn.

Về tài liệu hỗ trợ: Cần có hệ thống tài liệu hướng dẫn, tập hợp các bài tập giao tiếp mẫu theo từng chủ đề, tình huống đa dạng để GV tham khảo, điều chỉnh và áp dụng phù hợp với đặc điểm lớp học.

2.3.3. Ứng dụng kịch hoá, sắm vai trong dạy học Nói và Nghe

a. Mục tiêu của biện pháp

Thông qua hoạt động kịch hoá và sắm vai, HS có cơ hội nhập vai vào các tình huống giao tiếp quen thuộc hoặc giả định, từ đó rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, phát triển tư duy ngôn ngữ và khả năng giải quyết tình huống giao tiếp đa dạng. Đồng thời, biện pháp còn góp phần thúc đẩy sự tự tin, chủ động và tinh thần hợp tác trong giao tiếp - những thành tố quan trọng trong năng lực giao tiếp theo định hướng phát triển năng lực toàn diện HS Tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Việc triển khai biện pháp còn giúp GV đổi mới phương pháp dạy học Nói và nghe theo hướng lấy người học làm trung tâm, từ đó nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt ở tiểu học nói chung và phát triển năng lực ngôn ngữ nói riêng cho HS lớp 4.

b. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp

Nội dung biện pháp: Việc ứng dụng kịch hoá và sắm vai trong dạy học Nói và Nghe được triển khai như một hình thức tổ chức học tập tích cực, giúp HS lớp 4 rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ, tăng cường khả năng cảm thụ và biểu đạt ý kiến trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Nội dung cốt lõi của biện pháp là sử dụng các tình huống đời sống, văn học hoặc tình huống do GV thiết kế nhằm kích thích HS nhập vai, thể hiện vai trò nhân vật và vận dụng ngôn ngữ phù hợp để truyền tải thông điệp.

Cách thức thực hiện biện pháp gồm các bước sau:

Xác định mục tiêu bài học và nội dung ngôn ngữ: GV lựa chọn bài học hoặc chủ đề dạy học Nói và nghe phù hợp để lồng ghép hoạt động kịch hoá (ví dụ: kể lại câu chuyện, đóng vai nhân vật trong đoạn hội thoại, mô phỏng tình huống ở trường hoặc trong gia đình).

Thiết kế kịch bản ngắn theo tình huống giao tiếp: GV xây dựng hoặc gợi mở HS xây dựng các tình huống gần gũi, có xung đột nhẹ hoặc tình huống giải quyết vấn đề, tạo cơ hội cho HS đối thoại và phản hồi bằng ngôn ngữ cá nhân.

Tổ chức hoạt động sắm vai: HS tham gia vào việc phân vai, luyện tập và trình bày trước lớp. Trong quá trình đó, các em được khuyến khích sử dụng từ ngữ chính xác, giọng điệu phù hợp, ngôn ngữ cơ thể hiệu quả và thể hiện thái độ giao tiếp đúng mực.

Phản hồi - chỉnh sửa - nâng cao: Sau hoạt động, GV và HS cùng đánh giá cách sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng lắng nghe, phản hồi của từng vai diễn, từ đó điều chỉnh cách nói, cách diễn đạt cho hợp lý và chuẩn mực hơn.

c. Ví dụ minh họa

Trong bài học "Kể lại một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc" thuộc phân môn Nói và nghe, GV tổ chức hoạt động sắm vai thông qua việc chia lớp thành các nhóm nhỏ,

mỗi nhóm chọn một câu chuyện quen thuộc như *Cô bé quàng khăn đỏ*, *Sự tích cây vú sữa*, hoặc *Thạch Sanh*. Sau khi đọc và phân tích nội dung truyện, các nhóm tiến hành phân vai, luyện tập và trình bày lại câu chuyện trước lớp dưới hình thức kịch ngắn.

Thông qua quá trình nhập vai, HS không chỉ rèn luyện phát âm, giọng điệu, mà còn phát triển khả năng trình bày mạch lạc, biết lắng nghe và phản hồi. Chẳng hạn, khi vào vai người mẹ trong truyện *Cây vú sữa*, HS phải thể hiện cảm xúc ân hận, xúc động - điều này giúp các em hiểu sâu sắc hơn về nội dung văn bản và biết cách bộc lộ cảm xúc phù hợp trong giao tiếp. Đồng thời, sau mỗi phần trình bày, các nhóm được khuyến khích nhận xét chéo, từ đó hình thành kỹ năng lắng nghe tích cực và phản hồi mang tính xây dựng - những yếu tố cốt lõi của năng lực giao tiếp.

Hoạt động này không chỉ giúp HS “sống cùng nhân vật” mà còn tạo ra môi trường học tập hấp dẫn, phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học. Theo Lê (2012) “Phương pháp đóng vai là một biện pháp dạy học tích cực giúp học sinh rèn luyện khả năng diễn đạt quan điểm cá nhân, giải quyết tình huống xung đột, đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội trong môi trường sư phạm một cách tự nhiên và hiệu quả”.

d. Điều kiện thực hiện biện pháp

Điều kiện về nhận thức và chuyên môn của GV: GV cần nhận thức đầy đủ vai trò của hoạt động kịch hoá, sắm vai trong việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho HS. Đồng thời, họ cần được bồi dưỡng về kỹ thuật dàn dựng kịch bản giáo dục, phương pháp hướng dẫn HS nhập vai, cũng như cách tổ chức lớp học theo hướng tích cực, lấy HS làm trung tâm.

Điều kiện về HS: HS lớp 4 phải có nền tảng ngôn ngữ cơ bản, có khả năng tiếp nhận vai diễn đơn giản, sẵn sàng tham gia các hoạt động thể hiện ngôn ngữ nói trong môi trường học tập tích cực, linh hoạt. Các em cũng cần được tạo điều kiện rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày và phản hồi qua hoạt động kịch hoá.

Điều kiện về môi trường và cơ sở vật chất: Không gian lớp học cần linh hoạt, có thể sắp xếp lại để phù hợp với các hoạt động trình diễn. Nhà trường cần trang bị tối thiểu các phương tiện hỗ trợ như đạo cụ đơn giản, bảng viết, thẻ từ, thiết bị ghi âm hoặc ghi hình để phục vụ mục tiêu phản hồi và tự đánh giá.

Điều kiện về kế hoạch và chương trình: Nội dung kịch hoá cần được tích hợp một cách hợp lý trong kế hoạch dạy học của GV, bám sát mục tiêu chương trình môn Tiếng Việt lớp 4, đặc biệt trong các tiết luyện nói và nghe. Kịch bản sắm vai cần phù hợp với trình độ nhận thức, văn hóa địa phương và năng lực của HS, bảo đảm tính giáo dục và hấp dẫn.

Sự hỗ trợ từ Ban Giám hiệu và phụ huynh: Nhà trường cần khuyến khích GV đổi mới phương pháp dạy học, đồng thời bố trí thời gian linh hoạt cho các tiết học có yếu tố trải nghiệm. Phụ huynh cần được tuyên truyền để đồng hành, hỗ trợ HS chuẩn bị vai diễn, đạo cụ đơn giản và động viên các em tham gia tích cực.

3. Kết luận và khuyến nghị

Bài báo góp phần bổ sung và làm rõ cơ sở lý luận về năng lực giao tiếp của HS tiểu học, đặc biệt là cách phát triển năng lực này thông qua hoạt động dạy học Nói và nghe trong môn Tiếng Việt. Các biện pháp được đề xuất như tổ chức tình huống giao tiếp thực tế, xây dựng bài tập đa dạng, ứng dụng kịch hoá, sắm vai đã được luận chứng chặt chẽ về mặt lý luận và phù hợp với đặc điểm tâm lý, ngôn ngữ của HS lớp 4.

Kết quả nghiên cứu mang giá trị định hướng cho GV trong đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Việt, góp phần nâng cao hiệu quả hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho

HS. Các biện pháp đề xuất có thể áp dụng linh hoạt trong thực tế giảng dạy, phù hợp với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.

Khuyến nghị:

Đối với GV: Cần được bồi dưỡng chuyên môn về phương pháp dạy học tích cực, đặc biệt là kỹ thuật tổ chức hoạt động Nói và Nghe theo hướng phát triển năng lực.

Đối với nhà trường: Cần tạo điều kiện về thời lượng, cơ sở vật chất và môi trường học tập mở để HS được thực hành giao tiếp trong nhiều tình huống thực tế.

Như vậy, nghiên cứu không chỉ có giá trị trong việc nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt ở tiểu học mà còn góp phần bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ, nhân cách và kỹ năng sống cho HS - những yếu tố nền tảng trong sự phát triển toàn diện con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*. Hà Nội: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đỗ, N. T., Đỗ, X. T., Phan, T. H. Đ, Lê, P. N. (2021). *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Đăng, T. L. T. (2020). Giáo dục văn hóa giao tiếp cho học sinh tiểu học qua môn Tiếng Việt ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam. *Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam*, Số 25 (tháng 01), 54-59. Truy cập từ <http://vjcs.vnies.edu.vn/vi/giao-duc-van-hoa-giao-tiep-cho-hoc-sinh-tieu-hoc-qua-mon-tieng-viet-o-cac-tinh-mien-nui-phia-bac>
- Hoàng, H. B., & Nguyễn, M. T. (2012). *Phương pháp dạy học tiếng Việt - Nhìn từ tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Huỳnh, L. C. H. (2023). Tổ chức dạy học môn tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Khoa học Đại học Khánh Hòa*, 7 (2), 57-66. Truy cập từ <https://vjol.info.vn/index.php/dhkh/article/view/94599/79945>.
- Huỳnh, V. S., Võ, V. N., Võ, T. T. V., Mai, M. H. (2017). *Giao tiếp sư phạm*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê, H. T. (2012). *Rèn luyện kỹ năng cảm thụ văn học qua các bài tập đọc lớp 4, 5*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Lê, V. C. (2004). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn, V. B., & Nguyễn, T. H. V. (2018). Dạy học tập đọc cho học sinh lớp 4, 5 theo hướng khai thác các kỹ năng để cảm thụ văn bản. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 33, 3-7. <https://doi.org/10.52714/dthu.33.8.2018.599>.
- Nguyễn, Q. (2002). *Giao tiếp và giao tiếp giao văn hóa*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, T. H. (2019). Giải pháp nâng cao năng lực tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số. *Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam*, Số 14 (tháng 02), 71-75. Truy cập từ: <http://vjcs.vnies.edu.vn/vi/giai-phap-nang-cao-nang-luc-tieng-viet-cho-hoc-sinh-tieu-hoc-nguoi-dan-toc-thieu-so>.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes*. Harvard University Press.